

## Đáp án tham khảo kỳ thi tốt nghiệp THPT 2012

### Môn : Văn

#### I. Phần chung

##### Câu 1:

1. Hai con người được nói đến là hai cha con: Xô-lô-khốp và Vania.

2. Hai con người côi cút

Khi chiến tranh bùng nổ, Xô-lô-khốp chia tay vợ con lên đường ra trận, bị thương rồi bị bắt làm tù binh, bị đày đọa 2 năm trong trại tập trung 2 phát xít. Phát xít Đức bắt cả tù binh lái xe - cơ hội để Xô- cô -lốp trốn thoát, trở về phía Hồng quân Biết tin ngôi nhà bị trúng bom phát xít, vợ và hai con gái bị giết hại. Con trai - giờ là đại úy pháo binh cũng đang tiến công vào Berlin, nhưng đúng vào ngày chiến thắng, 9/5/1945, đứa con trai duy nhất, niềm hy vọng cuối cùng của anh đã bị một tên thiện xạ Đức bắn chết. Bản thân anh lại đã hai lần bị thương ,bị đày đọa trong trại tập trung của phát xít,bây giờ lại còn bị bệnh tim hành hạ.

Gặp bé Vania "đầu tóc rối bù", "rách bươm xơ mướp", sống bơ vơ nơi hiệu giải khát, bạ đâu ngủ đó... ai cho gì thì ăn mấy", nhất là khi nhìn thấy cặp mắt của em "như những ngôi sao sáng ngời".Khi nghe tin bố mẹ nó đều chết trong chiến tranh,những giọt nước mắt nóng hổi sôi lên trong mắt Xôcôlốp và lập tức anh quyết định sẽ nhận chú bé làm con. Anh đã cứu bé Vania, và anh đã tự cứu mình! Câu nói khê của Xôcôlốp: "Là bố của con" khi nghe bé Vania nghẹn ngào hỏi: "Thế chú là ai?" tưởng là bình dị nhưng đầy nước mắt, chứa đựng cả một biển tình thương mệnh mông! Hai linh hồn đau khổ tựa vào nhau làm cho nổi mất mát, đau thương sau chiến tranh được dịu lại.

3. Hình ảnh hai hạt cát:

Khi tình cờ nhìn thấy bé Vania và anh bắt đầu thấy thích nó.Xô cô lốp nhận Vania làm con, sống hạnh phúc bên nhau. Hai con người côi cút, hai hạt cát đã bị sức mạnh phũ phàng của bão tố chiến tranh thổi bạt tới những miền xa lạ ...

Nhà văn không có ý hạ thấp, coi thường con người cá nhân mà mà kín đáo nhắc nhở, kêu gọi sự quan tâm của toàn xã hội đối với cá nhân con người. Xôlôkhốp không chỉ miêu tả cá nhân góp phần tạo nên lịch sử, mà co nhấn mạnh trách nhiệm của lịch sử trước mỗi cá nhân, đồng thời góp tiếng nói lên án “bão tố chiến tranh” phi nghĩa, và sức mạnh phũ phàng của nó. Đó là thái độ “Nói với bạn đọc một cách trung thực, nói cho mọi người biết sự thật, đôi khi là khắc nghiệt nhưng bao giờ cũng táo bạo, củng cố trong lòng người niềm tin ở tương lai, tin ở sức mạnh của mình có khả năng xây dựng tương lai đó”.

**Câu 2:**

Nguyên nhân quan trọng nhất để xảy ra hiện tượng nói dối đó là nhận thức non yếu, hay là sự thiếu hiểu biết của người nghe “sự lầm lẫn bổ sung cho sự ngu dốt một ảo ảnh về sự hiểu biết” và người nói đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết này để hình thành một cách thức giao tiếp khác: cố tình nói điều không đúng. Do vậy nói dối có thể xảy ra khi người nói đã nhận thức đúng vấn đề, nhưng cố tình đưa ra thông tin sai thực tế ngay từ đầu. Hoặc có thể mới đầu người nói chưa nhận thức được, tin là sự thực, song người nghe không phát hiện ra và người nói sau khi kiểm chứng biết là sai vẫn không điều chỉnh lại. Sự nói dối bắt đầu từ lúc biết là nói sai mà không điều chỉnh lại ấy. Đạo đức truyền thống thường xem việc cố tình nói điều không đúng là không chấp nhận được. Với những nhà luân lý học thì sự dối trá phải được lên án một cách tuyệt đối và triệt để. Tuy nhiên, trong thực tiễn cuộc sống thì lại hoàn toàn không vậy. Con người sống trong xã hội với những mối quan hệ đan xen và phụ thuộc lẫn nhau thì sự thật đôi khi không đáp ứng được yêu cầu cuộc sống. Trên thực tế, chúng ta vẫn gặp những câu trách móc kiểu “Cậu này thật thà quá”, hoặc những yêu cầu kiểu “Cậu nhớ nói khéo khéo nhé!”, thậm chí những lời tâm sự “mình phát hiện ra rằng với bố mẹ chồng thì không cần có sự thành thật, cũng ko cần sự đơn giản vì bố mẹ chồng mình thích những lời nói "điều" chỉ để nghe cho sướng tai mà thôi”. “Đơn giản là vì sự thật không như mong đợi nên người ta mới vỗ về và nịnh bợ nhận thức của bản thân và người xung quanh”. Đây là một nhận xét xác đáng. Chính cái nghịch lý trong sự dối trá lại là cái có thể thay thế cho cái chân lý khi cả hai đều nhằm cùng mục đích cũng như kết quả như nhau, thiết lập sự tin tưởng giữa những con người trong một sự hài hoà chung Chính vì nguyên nhân này mà “Talleyrand cho rằng sự dối trá là vấn đề thuộc bình diện tiện lợi hơn là vấn đề đạo đức chân chính”. Nói dối là một hoạt động nhằm đáp ứng những nhu cầu có thực của đời sống con người. Nó không những tồn tại mà còn ngày càng phát triển đa dạng, phong phú về cả thể loại cũng như cách thức.

**II. Phần riêng****Câu 3a.**

Tháng 10 năm 1954, sau thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trung ương Đảng và chính phủ rời Việt Bắc để trở về Hà Nội tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng. Trước sự kiện đó Tố Hữu đã viết bài thơ Việt Bắc. Đây là bài thơ ân tình cách mạng, gọi lại những kỉ niệm thân thiết và vẻ đẹp của Việt Bắc từ ngày đầu gian khổ chất chiu xây dựng căn cứ địa cách mạng cho đến khi kháng chiến thắng lợi. Bài thơ kết cấu theo lối hát giao duyên đối đáp nam nữ nhưng lại thể hiện những ân tình cách mạng, và vì thế bài thơ như một chất men say ngấm sâu vào lòng người, trở nên gần gũi, đầm ấm hơn với những cung bậc lan toả của nó.

Bài thơ là những hồi tưởng của tác giả về những ngày khó khăn gian khổ nhưng chứa đầy tình người nồng ấm, là những nỗi nhớ của tác giả, là những kỷ niệm với những con người, với cảnh vật nơi đây. Và đoạn thơ: “Ta đi ta nhớ những ngày .... Chày đêm nên cối đều đều sỏi xa” như khắc hoạ rõ hơn về tình cảm của tác giả

Dù là một nơi nhỏ trong chốn núi rừng Việt Bắc bao la, nhưng dường như trong ký ức của tác giả nó cũng trở nên quan trọng, không bao giờ có thể quên. Một sự khẳng định chắc chắn...không bao giờ có thể quên:

“Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi”

Dù bản thân có đi xa, dù có ở nơi chốn nào thì vẫn sẽ luôn nhớ về “mình”. Ngôn từ xưng hô thật giản dị mà thân thương. “Mình” cùng “ta” nào có thể quên được những “đắng cay ngọt bùi” đã trải qua. Hình ảnh ẩn dụ “đắng cay” chính là những khó nhọc, gian nan mà nhân dân cùng cán bộ đã phải trải qua trong suốt thời kỳ kháng chiến, còn niềm vui chiến thắng không gì khác chính là “ngọt bùi”. Từng nỗi nhớ như tràn ngập trong tâm hồn Tố Hữu biểu hiện cho một tình cảm sâu nặng tựa như nỗi tương tư đến “người thương”. Điệp từ “nhớ” được lặp đi lặp lại càng khắc sâu hơn sự nhớ nhung ngghìn trùng tha thiết của tác giả đối với Việt Bắc.

Nhớ những ngày cùng nhau chia sẻ khó khăn gian khổ  
Thương nhau chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng Tuy thiếu thốn, gian khổ nhưng cảnh và người Việt Bắc đẹp và tình nghĩa chan hòa:

Hình ảnh tượng trưng: "Chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng" kết hợp với cách dùng từ cùng nghĩa "chia, sẻ, cùng" diễn tả được mối tình cảm "chia ngọt sẻ bùi" giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ cách mạng. Biết bao tình nghĩa sâu nặng trong "củ sắn", "bát cơm", "chăn sui"... mà người cán bộ cách mạng đã chịu ơn Việt Bắc. Đây là một hình ảnh đậm đà tình giai cấp.

Nhớ tình cảm của những người mẹ Việt Bắc:

Nhớ người mẹ nắng cháy lưng.

Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô

Hình ảnh chọn lọc: Người mẹ nắng cháy lưng... gọi người đọc liên tưởng đến sự tần tảo chất chiu, cần cù lao động của bà mẹ chiến sĩ trong kháng chiến đã đùm bọc, curu mang chiến sĩ, cán bộ cách mạng. Đó là hình ảnh tiêu biểu cho cái đẹp, cái ân tình trong cuộc sống kháng chiến không thể phai nhòa trong kí ức của người về xuôi .

Nhớ cảnh sinh hoạt cơ quan và những âm thanh quen thuộc:

Nhớ sao lớp học i tờ

Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan

Nhớ sao ngày tháng cơ quan

Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.

Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều

Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

Đoạn thơ còn dựng lại những khung cảnh quen thuộc với những hình ảnh và âm thanh hết sức tiêu biểu cho sinh hoạt trong kháng chiến Việt Bắc. Câu thơ đối ý mà nêu bật tình

thần lạc quan yêu đời của cán bộ, chiến sĩ cách mạng dù cuộc sống còn rất gian khổ, khó khăn :

"Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo"

Âm thanh "tiếng mõ rừng chiều" và "chày đêm nện cối đều đều suối xa" là âm thanh đặc trưng của Việt Bắc, phản ánh sinh hoạt yên ả, bình dị nơi núi rừng, gợi nhớ một thời đã qua.

Cả đoạn thơ mang đậm màu sắc dân tộc, thể hiện rõ hồn thơ của TH. Điệp từ “nhớ” cùng lối so sánh đặc biệt đề bật lộ một cảm xúc thương nhớ dạt dào. Cách gieo vần, sử dụng tài tình thể thơ lục bát đã làm cho đoạn thơ mang âm điệu ngọt ngào, êm ái. Việc liệt kê một loạt những hình ảnh cùng địa danh của Việt Bắc đã khắc họa thật sâu nỗi niềm thương nhớ của một người chiến sĩ – thi sĩ đối với quê hương thứ hai của mình.

Đoạn thơ trên chính là bản tình ca về lòng chung thủy sắt son, chính là tiếng lòng của nhà thơ, hay cũng chính là của những người VN trong kháng chiến. Với những câu thơ dạt dào cảm xúc, TH đã thể hiện thành công tình cảm của người cán bộ dành cho thiên nhiên, nhân dân Việt Bắc không chỉ là tình cảm công dân xã hội mà còn là sự sâu nặng như tình yêu lứa đôi. Nhờ vậy Việt Bắc đã trở thành tp tiêu biểu cho văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp

Bằng những vần thơ đậm chất dân tộc, nỗi nhớ cùng tình cảm chung thủy sắt son giữa người CB với nhân dân, thiên nhiên VIỆT BẮC cùng cuộc kháng chiến được khắc họa rõ nét. Thật hiển nhiên, TH xứng đáng trở thành ngọn cờ đầu của thơ ca CMVN

### **Câu 3b.**

Hầu hết các nhà thơ nhà văn đều có tác phẩm liên quan đến đề tài dòng sông nhưng có lẽ con sông Đà uốn lượn trong trang văn của Nguyễn Tuân là có dáng vẻ độc đáo nhất. Trước hết đó là dòng sông có “nhiều vực xoáy nhiều luồng nhiều đá ghềnh nhiều sóng thác” mà Nguyễn Tuân gọi là con sông hung bạo.

Bờ sông có những đoạn rất hiểm trở mà Nguyễn Tuân gọi là “bờ sông dựng vách thành vách đá chẹt lòng sông như một cái yết hầu”. Hơn thế nữa “mặt sông chõi đứng ngo mới thấy mặt trời ngời trong khoan dò đi qua quãng ấy vào mùa hè cũng cảm thấy lạnh”. Mặt sông Đà “cả một chân trời đá nó bày thạch trận trên sông đám tảng đám hòn chia làm ba hàng chặn ngay trên sông đòi ăn chết cái thuyền”.

Có những đoạn mặt ghềnh “nước xô đá đá xô sóng sóng xô gió cuồn cuộn những luồng ghùm ghè suốt năm”. Lại có những đoạn sông nước xoáy “có những cái hút nước như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”.

Sông Đà không chỉ dữ dội về hình khối mà còn dữ dội về âm thanh “tiếng thác nước nghe như oán trách rồi lại như van xin rồi rồi rống lên như ngàn con trâu mộng”. Ở những đoạn nước xoáy “nước ở đây thở và kêu như cái cối bị sắt”.

Với cách miêu tả mang cảm giác mạnh nhà văn Nguyễn Tuân đã dựng nên một nét tính trội của sông Đà đó là rất dữ dội hung bạo nhưng đồng thời nó cũng rất sống động như một sinh thể sống. Vì thế tác giả gọi con sông Đà chứ không phải là dòng sông.

Nguyễn Tuân khi phản ánh sự vật sự việc bao giờ cũng tìm cách đẩy sự vật sự việc đến độ tột cùng tột đỉnh. Vì thế sông Đà trong con mắt của Nguyễn Tuân hung bạo bao nhiêu thì cũng rất trữ tình bấy nhiêu.

Trước hết sông Đà hiện lên rất giàu chất thơ đẹp đến mê hồn người “sông Đà tuôn chảy như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa bang hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi mèo đất nương xuân”.

Sông Đà không chỉ đẹp ở hình dáng mà còn đẹp ở sự thay đổi sắc màu ẩn tượng “mùa xuân dòng xanh ngọc bích”, “mùa thu nước từ từ chín đỏ”.

Bờ sông không phải lúc nào cũng dựng vách thành mà nhiều quãng sông “bờ sông hoang đại như thời tiền sử, bờ sông hồn nhiên như nổi niềm cổ tích”, “cảnh ven sông ở đây lặng lẽ như tờ, hình như đời Lí đời Trần đời Lê quãng sông này cũng lặng tờ thế thôi”.

Trên bãi sông sự sống dâng tràn “cỏ gianh đầu núi đang ra nõn búp”, “nương ngô nhú mấy lá ngô non đầu mùa”, “một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương”.

Sông Đà không chỉ có vẻ đẹp trữ tình của hình dáng của màu sắc mà còn có vẻ đẹp trữ tình của sức sống êm đềm sinh sôi. Đối với Nguyễn Tuân sông Đà đã trở thành một cô nhân và sông Đà càng đẹp hơn trong khúc hát xây dựng tương lai.

Để xây dựng hình tượng con sông Đà như một sinh thể có số phận nhà văn đã huy động tổng hợp nhiều thủ pháp nghệ thuật. Đó là nghệ thuật tả thực và lãng mạn, đó là sự phối hợp nhiều thủ pháp nghệ thuật của hội họa, của điện ảnh. Đặc biệt là nghệ thuật sử dụng ngôn từ một cách đa dạng sáng tạo, nhờ thế vẻ đẹp của dòng sông đặc tính của dòng sông được hiện lên rất đa diện. Xây dựng hình tượng con sông Đà nhà văn vừa để chứng minh tài nghệ của người lái đò sông Đà vừa để chứng minh sông Đà là một con sông đặc biệt vừa hung bạo vừa trữ tình nhưng cũng vừa đầy triển vọng trong khúc hát xây dựng tương lai.